

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/KDTM-ST

Ngày: 26/8/2026

“V/v: *Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.

- Bà **Nguyễn Anh Thư**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Hồng Sơn** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Thanh Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2026/TLST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1465/QĐXX ngày 27 tháng 7 năm 2026; quyết định hoãn phiên tòa số 1669 ngày 14/8/2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ*” giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH T1 sạch**.

Địa chỉ: Số nhà B, ngõ D đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trí N – Giám đốc. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Hoàng Trọng G, ông Mai Bá H1 – Luật sư, Công ty L, thuộc đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần P**.

Địa chỉ: Tầng G, Tòa nhà K, số A phố L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Minh T – Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số F, tổ C, phường V, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: C P T city, phường V, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác nguyên đơn Công ty TNHH T1 sạch trình bày:

Quá trình hoạt động kinh doanh, từ tháng 06/2022 đến nay giữa Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) đã giao kết hợp đồng và thực hiện việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng kinh doanh với nhau. Cụ thể như sau:

Ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022:

Ngày 01/06/2022, Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) có ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse. Theo hợp đồng này, Công ty T1 cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng tại 09 địa điểm hoạt động kinh doanh cho Công ty P; hợp đồng có hiệu lực từ 01/06/2022 đến 31/05/2023 và được tự động gia hạn với khoảng thời gian 12 tháng cho mỗi lần gia hạn. Căn cứ theo số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng mà hàng tháng bên Công ty P phải thanh toán cho công ty T1 số tiền phí dịch vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công ty T1 bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán; thỏa thuận phạt vi phạm (*Điều 6 hợp đồng*) (*hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse và phụ lục số 01, 02, 03 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*).

Ký kết các phụ lục hợp đồng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse:

Phụ lục số 04: Ngày 01/07/2023, Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) có ký kết Phụ lục hợp đồng số 04 của hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022. Theo phụ lục hợp đồng số 04 này, hai bên thống nhất thay đổi thời gian, đơn giá, bổ sung số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng (tổng 10 địa điểm); Phụ lục hợp đồng số 04 có hiệu lực từ ngày 01/07/2023; các nội dung khác còn lại không được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 04 nói trên được hai bên thực hiện theo nội dung đã thống nhất tại hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 (*Phụ lục hợp đồng số 04 ngày 01/07/2023 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*).

Phụ lục số 05: Ngày 16/07/2024, Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) có ký kết Phụ lục hợp đồng số 05 của hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022. Theo phụ lục hợp đồng số 05 này, hai bên thống nhất thay đổi đơn giá, bổ sung số lượng số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng (tổng 12 địa điểm); Phụ lục hợp đồng số 05 có hiệu lực từ ngày 16/07/2024; các nội dung khác còn lại không được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 05 nói trên được hai bên thực hiện theo nội dung đã thống nhất tại hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 (*Phụ lục hợp đồng số 05 ngày 16/07/2024 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*).

Phụ lục số 06: Ngày 01/06/2025, Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) có ký kết Phụ lục hợp đồng số 06 của hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022. Theo phụ lục hợp đồng số 06 này, hai bên thống nhất thay đổi đơn giá, bổ sung số lượng số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng (tổng 14 địa điểm). Phụ lục hợp đồng số 06 có hiệu lực từ ngày 01/06/2025; các nội dung khác còn lại không được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục hợp đồng số 06 nói trên được hai bên thực hiện theo nội dung đã thống nhất tại hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ

sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 (*Phụ lục hợp đồng số 06 ngày 01/06/2025 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*);

Ngoài Hợp đồng 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 cùng với 06 phụ lục như trình bày ở trên thì, Công ty P (bên A) và Công ty T1 (bên B) còn ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng khác. Cụ thể như sau:

Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số:...../HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 28/04/2023. Theo hợp đồng này, Công ty T1 cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng tại 06 địa điểm hoạt động kinh doanh cho Công ty P; hợp đồng có hiệu lực từ 01/05/2023 đến 30/09/2023. Căn cứ theo số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng mà hàng tháng bên Công ty P phải thanh toán cho công ty T1 số tiền phí dịch vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công ty T1 bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán;

Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023. Theo hợp đồng này, Công ty T1 cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng tại 04 địa điểm hoạt động kinh doanh cho Công ty P; hợp đồng có hiệu lực từ 02/10/2023 đến 31/10/2024 và được tự động gia hạn với khoảng thời gian 12 tháng cho mỗi lần gia hạn. Căn cứ theo số lượng địa điểm cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng mà hàng tháng bên Công ty P phải thanh toán cho công ty T1 số tiền phí dịch vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công ty T1 bàn giao đầy đủ hồ sơ thanh toán; thỏa thuận phạt vi phạm (*Điều 6 hợp đồng*) (*Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122/HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*);

Quá trình thực hiện hợp đồng, phụ lục hợp đồng nói trên, Công ty P nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ phát sinh hàng tháng tuy nhiên nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện nên Công ty T1 đã không đơn phương chấm dứt hợp đồng. Công ty P nhiều lần đơn phương đề xuất kế hoạch thanh toán công nợ tồn đọng cho Công ty T1, tuy nhiên trên thực tế thì Công ty P luôn là người vi phạm, không thực hiện đúng chính các cam kết/kế hoạch thanh toán mà mình đã đưa ra trước đó mặc dù Công ty T1 đã tạo điều kiện kéo dài thêm về thời gian thanh toán công nợ. Cho đến hiện tại, Công ty P vẫn chưa thanh toán cho công ty T1 Sạch khoản công nợ dịch vụ vệ sinh văn phòng từ tháng 07 năm 2025 đến ngày 31/3/2026 với tổng số tiền phải trả là: 1,195,583,782 đồng (*Một tỉ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng*) (*đã bao gồm thuế GTGT; Có Biên bản đối chiếu & xác nhận công nợ và Thông báo công nợ cùng ngày 03/04/2026 đính kèm Công ty T1 đã giao nộp và có trong hồ sơ vụ án*);

Hành vi Công ty P không thực hiện các nghĩa vụ thanh toán phát sinh là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận của hai bên. Hành vi vi phạm nghĩa vụ có tính lặp đi lặp lại nhiều lần, kéo dài. Xét thấy hành vi bất hợp tác giải quyết các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến các hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng và các phụ lục đính kèm nói trên của Công ty P, gây thiệt hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T1. Do đó, Công ty T1 khởi kiện vụ án, kính gửi và đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3, TP . thụ

lý, giải quyết vụ việc trên theo quy định pháp luật. Công ty T1 yêu cầu Công ty P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán/trả số tiền tiền phí dịch vụ vệ sinh còn nợ, tiền phạt vi phạm và tiền lãi do chậm trả phí dịch vụ cho Công ty T1. Cụ thể như sau:

+ Tiền phí dịch vụ vệ sinh văn phòng còn nợ/thiếu phải thanh toán từ tháng 07/2025 đến 31/03/2026 là: 1,195,583,782 đồng (*Một tỉ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng*).

+ Tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo từng kỳ/tháng phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ vệ sinh văn phòng từ tháng 07 năm 2025 cho đến khi tòa án đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án này hoặc cho đến thời điểm Công ty P trả đủ tiền phí dịch vụ vệ sinh văn phòng còn nợ/thiếu nói trên, tùy theo thời điểm nào đến trước. Tạm tính Tổng số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo từng kỳ/tháng phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ vệ sinh văn phòng cho đến ngày 31/03/2026 là: 23,841,426 đồng (*Hai mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng*).

+ Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán phí dịch vụ là: 87,021,202 đồng (*Tám mươi bảy triệu, không trăm hai mươi một nghìn, hai trăm linh hai đồng*).

+ Công ty cổ phần P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Công ty TNHH T1 Nhà sạch đề nghị:

1. Buộc Công ty Cổ phần P phải trả Công ty TNHH T1 Nhà sạch với tổng số tiền là 1.291.230.484 đồng, trong đó nợ gốc 1,195,583,782 đồng và tiền phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 95.646.702 đồng. Theo hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 và các phụ lục hợp đồng kèm theo; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023.

Đối với phần lãi chậm trả 23,841,426 đồng, Công ty TNHH T1 Nhà sạch xin rút yêu cầu, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày có đơn thi hành án, Công ty Cổ phần P còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Công ty Cổ phần P phải chịu toàn bộ án phí theo quy định.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị:

Căn cứ Điều 1; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2; điểm d khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse được hai bên ký kết, xác lập ngày 01/06/2022 và Điều 1, Điều 2 Phụ lục số 06 của hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ký ngày 01/06/2025. Căn cứ Điều 1; Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2; điểm d khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 10; khoản 1 Điều 11 Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse

được hai bên thống nhất xác lập, thực hiện ngày 02/10/2023; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ đề ngày 03/04/2026 và Thông báo công nợ đề ngày 03/04/2026 do hai bên ký kết xác nhận. Căn cứ vào Khoản 12, Khoản 13 Điều 3; khoản 1 Điều 85, Điều 87, Điều 300, Điều 301 Luật thương mại 2005 sửa đổi năm 2017, 2019, 2025 để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên buộc bị đơn Công ty CP P phải trả /thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH T1 số tiền phí dịch vụ vệ sinh văn phòng còn nợ/thiếu từ tháng 07/2025 đến 31/03/2026 là: 1,195,583,782 đồng và phải trả số Tiền phạt vi phạm hợp đồng do chậm thanh toán phí dịch vụ cho đến ngày 26/08/2026 – ngày xét xử sơ thẩm vụ án này với tổng số tiền phạt không vượt quá 8% giá trị hợp đồng là: 95.646.702 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền phải thanh toán kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền phải thi hành án trên.

- *Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành các thông báo của Tòa án và không đến Tòa làm việc, không trình bày ý kiến về vụ kiện của nguyên đơn.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định: Tại Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 và các phụ lục hợp đồng kèm theo; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 Nhà sạch với tổng số tiền là 1.291.230.484 đồng, trong đó nợ gốc 1,195,583,782 đồng và tiền phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 95.646.702 đồng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 Nhà sạch đối với yêu cầu lãi chậm trả là 23,841,426 đồng.
- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phân hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Công ty Cổ phần P, tuy nhiên Công ty Cổ phần P không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 Nhà sạch, tại các buổi làm việc hoà giải đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 14/8/2026 bị đơn Công ty Cổ phần P vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa ngày 26/8/2026 bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH T1 Nhà sạch khởi kiện Công ty Cổ phần P, có địa chỉ trụ sở tại: Tầng G, Tòa nhà Kim khí T, số A phố L, phường H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Về quan hệ pháp luật: Công ty TNHH T1 sạch ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ với Công ty Cổ phần P, đến hạn Công ty Cổ phần P không thanh toán cho Công ty TNHH T1 sạch, Công ty TNHH T1 sạch làm đơn khởi kiện đối với Công ty Cổ phần P. Do vậy căn cứ vào Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

{4} Về tư cách người tham gia tố tụng: Công ty TNHH T1 Nhà sạch khởi kiện Công ty Cổ phần P nên được xác định là nguyên đơn.

Công ty Cổ phần P là người bị Công ty TNHH T1 Nhà sạch khởi kiện nên được xác định là bị đơn trong vụ án.

{5}. Về nội dung vụ án:

{5.1}. Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty TNHH T1 Nhà sạch và Công ty Cổ phần P có ký kết Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 và các phụ lục hợp đồng kèm theo; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023 về việc “Cung ứng dịch vụ vệ sinh văn phòng” được giao kết giữa hai bên có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên. Hai bên cũng đã có

Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ; Thông báo công nợ ngày 03/4/2026 có ký xác nhận của Công ty Cổ phần P với Công ty TNHH T1 Nhà sạch là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, vì vậy Hợp đồng ký kết giữa hai bên về việc cung ứng dịch vụ, có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành. HĐXX nhận thấy có đủ căn cứ buộc Công ty Cổ phần P phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 Nhà sạch với số tiền nợ gốc là: 1,195,583,782 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng);

Đối với yêu cầu tiền phạt vi phạm, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 6 Hợp đồng Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HĐNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 và Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HĐNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023 được giao kết giữa Công ty TNHH T1 Nhà sạch và Công ty Cổ phần P; Do Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán định kỳ đối với khoản phí dịch vụ vệ sinh văn phòng hàng tháng phát sinh nên khoản phạt vi phạm do chậm thanh toán phí dịch vụ vệ sinh văn phòng phát sinh, lũy kế cộng dồn tăng dần từ thời điểm kỳ thanh toán phí dịch vụ bảo vệ của tháng 07/2025 cho đến nay 26/08/2026. Mức phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ mà hai bên thỏa thuận, thống nhất là: 0,1% tổng giá trị phần chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm thanh toán nhưng tổng không vượt quá 8% giá trị hợp đồng. Do Công ty Cổ phần P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng khoản tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ từ kỳ thanh toán tháng 7/2025 đến ngày 26/08/2026 nên phải chịu số tiền phạt vi phạm là 95.646.702 đồng (Chín mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm linh hai đồng), là hoàn toàn phù hợp quy định của Điều 301 Luật thương mại năm 2005; Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu này.

Như vậy tổng số tiền Công ty Cổ phần P phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 Nhà sạch là 1.291.230.484 đồng (Một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng); Trong đó nợ gốc 1,195,583,782 đồng và tiền phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 95.646.702 đồng.

Tại phiên tòa Công ty TNHH T1 Nhà sạch rút yêu cầu đối với phần lãi chậm trả 23,841,426 đồng, là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

{5.2} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, là: 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng = 50.736.000 đồng. (Năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Công ty TNHH T1 Nhà sạch không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty TNHH T1 Nhà sạch số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009304 ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 74; Điều 78; Điều 79; Điều 82; Điều 85; Điều 86; Điều 87; Điều 300; Điều 301 Luật Thương mại năm 2005;

Điều 401; 403; Điều 513; Điều 515; Điều 518; Điều 519 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T1 Nhà sạch đối với Công ty Cổ phần P.

2. Buộc Công ty Cổ phần P phải trả Công ty TNHH T1 Nhà sạch với tổng số tiền là 1.291.230.484 đồng (Một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng); Trong đó nợ gốc 1,195,583,782 đồng và tiền phạt hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 95.646.702 đồng. Theo Hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 056/HDNT/UP-CleanHouse ngày 01/06/2022 và các phụ lục hợp đồng kèm theo; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vệ sinh văn phòng số: 122./HDNT/Up-Cleanhouse ngày 02/10/2023.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH T1 Nhà sạch đối với lãi chậm trả là 23,841,426 đồng (Hai mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Cổ phần P còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền phải thi hành án trên.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.736.000 đồng. (Năm mươi triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại Công ty TNHH T1 Nhà sạch số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009304 ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- THADS TP Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương